TAND HUYỆN LỘC BÌNH **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22/8/2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Mười
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Nha
2. Ông Đặng Văn Pé

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Phương Thảo, Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, địa chỉ thôn E, xã X, huyện P, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lường Văn A, địa chỉ thôn E, xã X, huyện P, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/4/2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lường Văn A trước khi kết hôn hai người có được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu mới về chung sống với nhau tình cảm vợ chồng thuận hòa hạnh phúc đến ngày 23 tháng 8 năm 2010 thì sinh con Lường Thành B, hạnh phúc không duy trì được bao lâu thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh vào ngày 25 tháng 5 năm 2014 nguyên nhân do anh Lường Văn A thường xuyên say rượu không quan tâm đến vợ con, bất đồng quan điểm sống, quan điểm làm ăn, dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cãi

nhau và sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 5 năm 2014 đến nay không còn ai quan tâm đến ai nữa, nay chị Hoàng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa yêu cầu được ly hôn với anh Lường Văn A.

Nuôi con chung: Có 01 người con chung: Cháu Lường Thành B, sinh ngày 23/8/2012, hiện nay đang ở cùng anh Lường Văn A, khi ly hôn chị Hoàng Thị H yêu cầu anh Lường Văn A trực tiếp nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con lý do vì không có điều kiện.

Chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vay nợ chung, cho vay chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 6 năm 2017 bị đơn anh Lường Văn A trình bày như sau:

Quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn A và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Lạng Sơn, trước khi cưới có được tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2011 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị Hoàng Thị H chạy sang Quảng Đông, Trung Quốc được 04 năm, bây giờ mới về địa phương sinh sống là năm 2016, sau khi chị Hoàng Thị H đi Trung Quốc về thì vợ chồng ly thân cho đến nay (tháng 6 năm 2017), nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, yêu cầu đoàn tụ.

Nuôi con chung: Có 01 người con chung cháu Lường Thành B, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2010, hiện nay đang ở cùng anh Lường Văn A, khi ly hôn anh Lường Văn A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con, còn mức cấp dưỡng bao nhiêu tiền một tháng là tùy chị Hoàng Thị H.

Chia tài sản: Hiện nay chị Hoàng Thị H còn cầm 35.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu chia thành 03 phần (anh A, chị H và con).

Vay nợ chung, cho vay chung: Không có.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng thực hiện chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án Kiểm sát viên phát biểu qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự, tranh tụng tại phiên tòa thì thấy về tình cảm chị Hoàng Thị H và anh Lường Văn A đã thật sự không còn bởi vậy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị H với anh Lường Văn A. Về con chung cháu Lường Thành B gần 7 tuổi, chị Hoàng Thị H và anh Lường Văn A đã thỏa thuận người trực tiếp nuôi con là anh Lường Văn A. Về cấp dưỡng chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng theo yêu cầu của anh Lường Văn A, về yêu cầu chia tài sản chung của anh Lường Văn A số tiền

mặt 35.000.000 đồng. Tòa đã ra thông báo cho anh Lường Văn A nộp tiền tạm ứng án phí, nhưng anh Lường Văn A không nộp. Không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[2] Quan hệ hôn nhân.

[3] Chị Hoàng Thị H và anh Lường Văn A được tổ chức cưới theo phong tục tập quán, trước khi cưới hai người được tìm hiểu nhau và đến ngày 26 tháng 01 năm 2011 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện P, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng vui vẻ hạnh phúc nhưng chỉ duy trì được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu phát sinh vào ngày 25 tháng 5 năm 2014 nguyên nhân do anh Lường Văn A thường xuyên say rượu không quan tâm đến vợ con, bất đồng quan điểm sống, cung cách làm ăn, dẫn đến vợ, chồng thường xuyên cãi nhau và sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay (tháng 8/2017) không còn ai quan tâm đến ai nữa, nay chị Hoàng Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lường Văn A, anh Lường Văn A xác định vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng tình cảm vẫn còn và yêu cầu được đoàn tụ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hoàng Thị H và anh Lường Văn A thực sự không còn, cuộc sống đã ly thân mỗi người một nơi từ lâu, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hoàng Thị H xin ly hôn anh Lường Văn A là chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Nuôi con chung:

[6] Có 01 người con chung, cháu tên là Lường Thành B, sinh ngày 23/8/2010, hiện nay đang ở cùng anh Lường Văn A, khi ly hôn anh Lường Văn A yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị Hoàng Thị H đồng ý, sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con này là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Người không trực tiếp nuôi con là chị Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, người trực tiếp nuôi con là anh Lường Văn A không có yêu cầu cụ thể mỗi tháng chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng cho con là bao tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu Lường Thành B còn nhỏ chi tiêu chưa nhiều cho nên chị Hoàng Thị H cấp dưỡng cho con mỗi tháng khoảng từ 600.000 đồng là hợp tình, hợp lý. Chị Hoàng Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[8] Chia tài sản chung:

[9] Chị Hoàng Thị H xác định tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2017, anh Lường Văn A cho rằng hiện nay chị Hoàng Thị H còn giữ 35.000.000 đồng tiền mặt là tài sản

chung của vợ chồng, yêu cầu chia thành 03 phần (anh A, chị H và con). Vấn đề này ngày 19/6/2017 Tòa đã ra thông báo cho anh Lường Văn A nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung của vợ chồng, quá thời hạn anh Lường Văn A không nộp nên Tòa án không thụ lý giải quyết việc yêu cầu chia tài sản chung số tiền mặt 35.000.000 đồng trong vụ án này, khi nào anh Lường Văn A có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[11] Vay nợ chung, cho vay chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[12] Án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, án phí cấp dưỡng cho con để sung quỹ Nhà nước theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử nhận thấy lời phát biểu của Kiểm sát viên là hợp tình, hợp lý đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lường Văn A

2. Về con chung:

2.1. Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa chị Hoàng Thị H và anh Lường Văn A, cho anh Lường Văn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lường Thành B cho đến khi trưởng thành(18 tuổi).

2.2. Chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 600.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng. Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2012/01055 ngày 27/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Bình được khấu trừ, nay còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời điểm chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất

được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối bên vắng mặt kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện Lộc Bình;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Mười